

**BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM  
TỐT NGHIỆP CHỨNG CHỈ TIN HỌC TRÌNH ĐỘ A**

Ngày thi: 31/01/2010

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TP		ĐTBTC	XLoại	Lớp	Ghi chú
					LT	TH				
1	Phan Văn	Cường	26/09/1991	TT Huế	7.5	9.5	8.5	Giỏi	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
2	Nguyễn Khoa	Dương	28/08/1988	TT Huế	6.5	7.5	7.0	Khá	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
3	Võ Thị Kiều	Hân	16/04/1990	Quảng Ngãi	6.5	9.5	8.0	Khá	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
4	Vũ Thị Khánh	Hoè	24/12/1990	Nghệ An	8.0	8.5	8.3	Giỏi	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
5	Nguyễn Văn Vũ	Khánh	14/02/1990	TT Huế	6.5	9.5	8.0	Khá	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
6	Võ Thị Phương	Lan	25/08/1991	TT Huế	9.5	7.5	8.5	Giỏi	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
7	Nguyễn Mạnh	Long	12/11/1988	TT Huế	9.0	7.0	8.0	Giỏi	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
8	Hoàng Thị	Mơ	01/01/1990	Nghệ An	8.0	9.0	8.5	Giỏi	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
9	Phan Thị	Ngọc	28/01/1990	Nghệ An	8.0	7.5	7.8	Khá	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
10	Hồ Đắc	Nhật	06/08/1981	TT Huế				<b>KXL</b>	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
11	Hồ Thị	Nhung		TT Huế				<b>KXL</b>	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
12	Hoàng Thị Hoài	Phương	12/10/1989	TT Huế				<b>KXL</b>	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
13	Nguyễn Mai	Phương	25/11/1990	TT Huế	8.0	9.5	8.8	Giỏi	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
14	Mai Thị	Thúy	04/04/1987	TT Huế	7.5	9.5	8.5	Giỏi	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
15	Bùi Thị Thảo	Tiên	13/10/1989	TT Huế	9.5	6.0	7.8	Khá	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
16	Châu Thị Bảo	Trâm	26/08/1991	TT Huế	9.5	8.5	9.0	Giỏi	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
17	Lê Thị Thuý	Trang	20/10/1985	An Giang	8.5	8.0	8.3	Giỏi	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
18	Trần Thị Minh	Út	06/09/1989	TT Huế	2.0			<b>KXL</b>	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
19	Lê Văn	Vượng	29/05/1990	TT Huế	8.0	8.0	8.0	Giỏi	CS3-A73-K32	Cơ sở 3
20	Trần Thị Ngọc	Diệp	12/01/1990	TT-Huế	7.0	6.0	6.5	T.Bình	CS2-A72-K78	Cơ sở 2
21	Nguyễn Thị Giang	Hương	20/06/1966	Hải Hưng	7.0	6.5	6.8	T.Bình	CS2-A65-K70	Cơ sở 2
22	Châu Thị	Huyền	21/07/1990	Quảng Bình	7.5	8.5	8.0	Giỏi	CS2-A67-K73.1	Cơ sở 2
23	Nguyễn Thị	Lanh	18/12/1987	TT-Huế	8.0	9.0	8.5	Giỏi	CS2-A70-K76	Cơ sở 2
24	Hồ Văn	Lưu	22/08/1985	TT-Huế	7.5	8.5	8.0	Giỏi	CS2-A72-K78	Cơ sở 2
25	Hồ Văn	Mão	02/09/1963	TT-Huế	6.0	4.0	5.0	T.Bình	CS2-A72-K78	Cơ sở 2
26	Võ Thị Mai	Oanh	06/03/1984	GiaLai				<b>KXL</b>	CS2-A72-K78	Cơ sở 2
27	Bùi Văn	Quốc	22/01/1989	TT-Huế	7.0	7.0	7.0	Khá	CS2-A72-K78	Cơ sở 2
28	Trần Thị Hương	Sen	20/02/1990	Quảng Bình	8.5	8.5	8.5	Giỏi	CS2-A70-K76	Cơ sở 2
29	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	03/05/1990	TT-Huế	8.5	8.5	8.5	Giỏi	CS2-A72-K78	Cơ sở 2
30	Trần Văn	Tin	14/04/1986	TT-Huế	6.0	6.0	6.0	T.Bình	CS2-A72-K78	Cơ sở 2
31	Nguyễn Thị Diệu	Trang	26/09/1990	TT-Huế	7.0	8.5	7.8	Khá	CS2-A72-K78	Cơ sở 2
32	Lê Văn	Tuấn	14/07/1979	TT-Huế	7.5	3.0	5.3	T.Bình	CS2-A70-K76	Cơ sở 2
33	Dương Trảng	An	29/03/1987	Quảng Trị	9.0	9.5	9.3	Giỏi	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
34	Trần Thị	Ánh	01/03/1988	TT - Huế	8.0	7.0	7.5	Khá	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
35	Phan Văn	Bình	30/05/1979	TT - Huế				<b>KXL</b>	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
36	Phan Văn	Điền	10/12/1987	TT - Huế	7.0	6.0	6.5	T.Bình	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
37	Nguyễn Thị	Dung	21/10/1957	TT - Huế	9.0	6.5	7.8	Khá	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
38	Nguyễn Văn	Hà	11/04/1980	TT - Huế	9.0	7.0	8.0	Giỏi	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
39	Trần Thị Hồng	Hạnh	20/11/1977	TT - Huế	9.5	6.5	8.0	Khá	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
40	Nguyễn Thị Tư	Hiền	12/01/1989	TT - Huế	10.0	6.0	8.0	Khá	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
41	Hồ Thị Quỳnh	Hoa	29/06/1969	Ninh Bình	10.0	7.0	8.5	Giỏi	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
42	Võ Lê	Khiêm	10/11/1987	TT - Huế	8.0	6.5	7.3	Khá	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
43	Nguyễn Xuân	Nhật	21/03/1984	TT - Huế	9.5	6.0	7.8	Khá	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
44	Văn Thị	Nhung	03/07/1980	TT - Huế	9.5	3.5	6.5	T.Bình	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
45	Lê Quang	Phát	06/09/1980	TT - Huế				<b>KXL</b>	CS1-A73-K60	Cơ sở 1

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TP		ĐTB	XLoại	Lớp	Ghi chú
					LT	TH				
46	Phan Lê	Phú	24/09/1983	TT - Huế	9.5	6.0	7.8	Khá	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
47	Nguyễn Thị Diệu	Trâm	20/10/1986	TT - Huế	9.0	6.5	7.8	Khá	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
48	Trương Thị Thanh	Trâm	27/11/1980	TT - Huế	9.5	6.0	7.8	Khá	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
49	Lê Hoàng Minh	Trí	20/07/1979	TT - Huế	5.5	7.5	6.5	T.Bình	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
50	Nguyễn Việt	Văn	15/08/1968	Nghệ An				<b>KXL</b>	CS1-A73-K60	Cơ sở 1
51	Bùi Thị Mỹ	Liên	21/10/1990	TT - Huế	9.0	9.5	9.3	Giỏi	CS3-A73-K32	Cơ sở 3

Tổng số học viên ĐK dự thi :

**51**

Trong đó:

Dự thi 44      Vắng thi 7

Xếp loại	SL	Tỷ lệ	Ghi chú
Giỏi	19	43.2%	
Khá	16	36.4%	
T.Bình	8	18.2%	
Hông	1	2.3%	
<b>Cộng</b>	<b>44</b>		

Huế, ngày 01 tháng 02 năm 2010

Người đọc

Người nhập

Thư kí hội đồng

Chủ tịch hội đồng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TP		ĐTB	XLoại	Lớp	Ghi chú
				LT	TH				





